

I. Lý thuyết

CHỦ ĐỀ 1: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

A. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI TRUNG QUỐC

- Trung Quốc có diện tích khoảng 9,6 triệu km^2 , gồm phần lãnh thổ đất liền rộng lớn và các đảo. Phần đất liền nằm từ khoảng vĩ độ 20°B đến khoảng vĩ độ 53°B và từ khoảng kinh độ 73°Đ đến khoảng kinh độ 135°Đ .
- Trung Quốc giáp với 14 quốc gia, gần với các nước và khu vực có nền kinh tế phát triển năng động như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đông Nam Á. Phía đông là Thái Bình Dương, đường bờ biển dài.

B. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

1. Địa hình, đất

- Miền Tây:

- + Có nhiều dãy núi và sơn nguyên cao, đồ sộ; xen lẫn là các bồn địa và cao nguyên; ngoài ra còn có nhiều hoang mạc lớn. Đất chủ yếu là đất xám hoang mạc và bán hoang mạc.

- Miền Đông:

- + Gồm các đồng bằng châu thổ rộng lớn như: Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam... có đất phù sa sông màu mỡ và đồi núi thấp.

2. Khí hậu

- Phần lớn lãnh thổ Trung Quốc có khí hậu ôn đới, khu vực phía nam có khí hậu cận nhiệt và nhiệt đới. Khí hậu phân hóa rõ rệt.
- + Miền Tây có khí hậu lục địa khô hạn, lượng mưa ít, nhiệt độ chênh lệch khá lớn giữa ngày đêm và các mùa.
- + Miền Đông có khí hậu gió mùa nóng ẩm, mưa nhiều vào mùa hạ và lạnh khô vào mùa đông.
- + Trên các núi và sơn nguyên cao có kiểu khí hậu núi cao, mùa đông lạnh, mùa hạ mát.

3. Sông, hồ

- Sông:

- + Có nhiều sông lớn như: Trường Giang, Hoàng Hà, Tây Giang, Hắc Long Giang.... Ở hạ lưu sông bồi đắp nên các đồng bằng lớn.
- + Phần lớn sông có hướng tây đông, lưu lượng nước lớn nên thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hoá.
- + Các sông còn là nguồn thủy năng lớn, cung cấp nước cho đời sống và sản xuất.
- Trung Quốc có nhiều hồ lớn như: Động Đình, Thái Hồ,... là nơi dự trữ nguồn nước ngọt quan trọng và có nhiều giá trị đối với nông nghiệp và du lịch.

4. Biển

- Vùng biển rộng và có các ngư trường lớn.
- Đường bờ biển dài khoảng 9000 km với nhiều vịnh biển sâu, nhiều bãi biển đẹp... tạo điều kiện thuận lợi để Trung Quốc phát triển các ngành kinh tế biển.

5. Sinh vật

- Rừng tự nhiên có diện tích lớn, chiếm 19 % diện tích lãnh thổ.
- + Rừng lá kim, rừng hỗn hợp và rừng lá rộng, rừng cận nhiệt ẩm phân bố nhiều ở miền Đông;
- + Thảo nguyên, hoang mạc và bán hoang mạc ở miền Tây.
- Trong rừng có nhiều loài động vật quý, có giá trị như: báo gấm, sói xám, voọc mũi hếch vàng, gấu trúc,...
- Rừng cung cấp gỗ, nhiều dược liệu quý và tạo tiềm năng để phát triển du lịch.

6. Khoáng sản

- Khoáng sản đa dạng, phong phú, nhiều loại có trữ lượng lớn.
- + Than chiếm khoảng 13 % trữ lượng của thế giới, tập trung nhiều ở Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung.
- + Quặng kim loại màu như: von-phram, thiếc và đất hiếm có trữ lượng đứng đầu thế giới, tập trung chủ yếu ở phía đông nam.
- + Quặng kim loại đen như: sắt, man-gan,... phân bố chủ yếu ở phía đông bắc và rải rác ở một số nơi khác.
- + Khoáng sản phi kim loại, như: photpho, lưu huỳnh, cao lanh,... phân bố ở nhiều nơi.

C. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

- **Quy mô dân số:** số dân đông nhất thế giới, năm 2020 là 1,43 tỉ người, chiếm khoảng 18 % dân số thế giới.
- **Cơ cấu dân số:** trong cơ cấu dân số theo tuổi: số dân ở nhóm 0 - 14 tuổi chiếm 18,0 %; nhóm 15 - 64 tuổi chiếm 69,0 %; nhóm từ 65 tuổi trở lên chiếm 13,0 % (năm 2020).
- **Tỉ lệ gia tăng dân số:** do thực hiện chính sách dân số sinh một con trong thời gian dài nên Trung Quốc có tỉ lệ gia tăng dân số giảm khá nhanh. Đồng thời, chính sách này cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp.
- **Mật độ dân số:**
 - + Mật độ dân số trung bình khoảng 150 người/km² (năm 2020).
 - + Dân cư phân bố rất chênh lệch, tập trung chủ yếu ở miền Đông, thưa thớt ở miền Tây.
- **Thành phần dân tộc:** Trung Quốc có 56 dân tộc, trong đó người Hán đông nhất (gần 92%). riêng, có kinh nghiệm và phương thức sản xuất khác nhau.

2. Xã hội

- Trung Quốc có nền văn hóa lâu đời, là một trong những cái nôi của nền văn minh cổ đại thế giới.
- Đất nước này có nhiều đóng góp cho nhân loại ở nhiều lĩnh vực và nhiều di sản thế giới nổi tiếng được UNESCO ghi danh như: Vạn Lý Trường Thành, Lăng mộ Tần Thủy Hoàng, Thành cổ Bắc Kinh,....
- Chất lượng cuộc sống người dân được nâng lên, HDI của Trung Quốc thuộc nhóm cao, năm 2020 là 0,764.

D. CÁC NGÀNH KINH TẾ

1. Công nghiệp

♦ Tình hình phát triển chung

- Là ngành kinh tế quan trọng và tạo nên sức mạnh của nền kinh tế Trung Quốc, chiếm 37,8 % trong GDP của cả nước (năm 2020).
- Tốc độ tăng trưởng cao và thu hút đầu tư nước ngoài lớn.
- Cơ cấu ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng hiện đại hoá, phát triển các ngành ứng dụng công nghệ cao như: công nghiệp chế tạo, điện tử tin học, hóa chất,...
- Các trung tâm công nghiệp chính của Trung Quốc phân bố chủ yếu ở miền Đông, đặc biệt là vùng duyên hải như: Bắc Kinh, Nam Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu,...

2. Nông nghiệp

♦ Tình hình phát triển chung

- Nông nghiệp có vị trí quan trọng trong nền kinh tế Trung Quốc.
- Dựa vào các điều kiện tự nhiên thuận lợi và các chính sách cho nông nghiệp nên ngành này phát triển nhanh và có cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng.
- Hiện nay, Trung Quốc là một trong những nước chú trọng phát triển nông nghiệp kỹ thuật số và nông nghiệp thông minh.

3. Dịch vụ

♦ Tình hình phát triển chung

- Phát triển nhanh và có vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Tỉ trọng đóng góp của ngành này cao nhất trong GDP (54,5 % năm 2020).
- Cơ cấu ngành rất đa dạng.

CHỦ ĐỀ 2: CỘNG HÒA NAM PHI

A. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

- Diện tích khoảng 1,2 triệu km² nằm ở phía nam châu Phi, nằm hoàn toàn trong bán cầu Nam. Phần đất liền trải dài từ khoảng vĩ độ 22°N đến khoảng vĩ độ 35°N và từ khoảng kinh độ 17°Đ đến khoảng kinh độ 33°Đ.

- Giáp với các quốc gia: Na-mi-bi-a, Bốt-xoa-na, Dim-ba-bu-ê, Mô-dăm-bích, E-xoa-ti-ni và bao quanh toàn bộ đất nước Lê-xô-thô.

- Giáp hai đại dương lớn, án ngữ con đường biển quan trọng giữa Đại Tây

B. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

1. Địa hình, đất

♦ Địa hình của Cộng hòa Nam Phi chủ yếu là núi, cao nguyên và đồi; đồng bằng chỉ chiếm diện tích nhỏ.

- Cao nguyên Trung tâm:

+ Nằm ở nội địa, rộng lớn và có độ cao trung bình khoảng 2.000 m; cao ở phía đông, thoải dần về phía tây, nam và tây nam.

+ Bề mặt cao nguyên ít bị chia cắt, có nhiều vùng tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho quần cư và phát triển kinh tế.

+ Phía đông nam cao nguyên là một gờ núi dạng vòng cung, nơi đây có dãy núi Đrê-ken-béc kéo dài khoảng hơn 1000 km với một số đỉnh núi cao trên 3000 m, trong đó cao nhất là đỉnh Na-giê-xút (3 408 m) và nhiều hẻm vực.

- Vùng đồi thấp:

+ Nằm ở phía đông bắc và tây nam cao nguyên, ở phía đông nam Đrê-ken-béc;

+ Là vùng chuyển tiếp từ núi, cao nguyên xuống đồng bằng ven biển, có độ cao giảm dần về tây nam, là nơi thuận lợi cho quần cư và phát triển sản xuất.

- Dãy núi Kép:

+ Nằm ở tận cùng phía nam đất nước, gồm các dải núi thấp chạy song song, phân cách nhau bằng các thung lũng.

+ Các thung lũng giữa núi này có đất đai khá màu mỡ, thuận lợi cho trồng cây ăn quả (nho, cam, chanh,...).

- Đồng bằng ven biển nằm ở tây nam và đông nam, nhỏ hẹp, chạy dài theo bờ của hai đại dương. Nơi đây có đất phù sa sông thuận lợi cho trồng các cây hàng năm (lúa mì, ngô, lạc,...).

- Quần đảo Prin Êt-út nằm ở cận Nam Cực, có nhiều tiềm năng về du lịch và là cơ sở cho đánh cá biển xa bờ.

2. Khí hậu

- Đại bộ phận lãnh thổ Cộng hòa Nam Phi nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới, nhưng có sự khác nhau rõ rệt giữa các vùng.

+ Phía tây có khí hậu nhiệt đới lục địa khô hạn, khó khăn cho sản xuất và đời sống.

+ Phía đông có khí hậu nhiệt đới ẩm mưa nhiều, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

+ Phía nam và tây nam có khí hậu cận nhiệt địa trung hải, thích hợp cho phát triển các loại cây trồng cận nhiệt.

3. Sông, hồ

- Mạng lưới sông, hồ khá thưa thớt, hầu hết là sông nhỏ và dốc; hai sông quan trọng là Ô-ran-giơ và Lim-pô-pô.

+ Sông Ô-ran-giơ với phần lớn chiều dài chảy qua cao nguyên và vùng núi, đổ ra Đại Tây Dương, có giá trị chủ yếu về thủy điện.

+ Sông Lim-pô-pô đổ ra Ấn Độ Dương, có giá trị chủ yếu về cung cấp nguồn nước ngọt.

4. Biển

- Cộng hòa Nam Phi án ngữ vùng biển rộng lớn ở Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và là nơi gặp nhau của hai đại dương này ở phía nam mũi Hảo Vọng, thuận lợi cho giao thông hàng hải.

- + Dòng biển ven bờ Đại Tây Dương đã mang nhiều sinh vật đến cho vùng biển tây nam của đất nước, tạo ra các ngư trường lớn, là cơ sở quan trọng để phát triển hoạt động đánh bắt hải sản.
- + Đường bờ biển dài, có nhiều bãi biển đẹp, vùng biển ven bờ có nhiều rạn san hô và đảo nhỏ.... thích hợp để phát triển du lịch biển.

5. Sinh vật

- Diện tích rừng nhỏ, thảm thực vật chủ yếu là đồng cỏ thảo nguyên.
- Trong rừng có nhiều loài gỗ quý như: lim, thông đen,... và nhiều loài thú như: sư tử, báo, voi, tê giác, hươu cao cổ, hà mã, khỉ đầu chó, ngựa vằn,...
- Nam Phi là quốc gia giàu đa dạng sinh học với hơn 20.000 loài thực vật khác nhau, là nơi sinh sống của khoảng 40 % loài linh trưởng được tìm thấy trên Trái Đất.
- Đất nước này có hơn 290 khu bảo tồn thiên nhiên, trong đó có các khu bảo tồn lớn thu hút hàng triệu khách du lịch mỗi năm như: Công viên quốc gia Ka-ru-giơ, Công viên quốc gia Núi Bàn,...

6. Khoáng sản

- Cộng hòa Nam Phi rất giàu các loại khoáng sản; ngoài kim cương và vàng có trữ lượng lớn, còn có quặng sắt, bạch kim, man-gan, crôm, đồng, u-ra-ni-um, bạc và ti-tan...
- Khoáng sản là nguồn xuất khẩu quan trọng và nguyên liệu cho công nghiệp Cộng hòa Nam Phi;
- Các loại khoáng sản phân bố tập trung chủ yếu ở khu vực nội địa.

C. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

- Quy mô dân số: Năm 2020, số dân của Cộng hòa Nam Phi là 59,3 triệu người.
- Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên vẫn còn khá cao.
- **Mật độ dân số:**
 - + Mật độ dân số trung bình khoảng 49 người/km² (năm 2020);
 - + Dân cư phân bố không đều, tập trung đông ở phía đông, đông bắc và các vùng duyên hải phía nam, các vùng còn lại thưa thớt.
- **Đô thị hóa:**
 - + Tỷ lệ dân thành thị cao và tăng nhanh, năm 2000 là 56,9 %, đến năm 2020 là 67,4 %.
 - + Đô thị hóa gắn liền với sự phát triển của ngành công nghiệp khai khoáng, nhiều đô thị hình thành từ việc thu hút lao động đến làm việc ở các khu mỏ. Các đô thị lớn là: Kép-tao, Giô-han-ne-xbua, Đuốc-ban, Po Ê-li-da-bét...
- **Thành phần dân tộc:**
 - + Dân cư Cộng hòa Nam Phi đa dân tộc, chủ yếu là người da đen (khoảng 80,9 %). Ngoài ra còn có người da trắng, da màu và người Ấn Độ,...

2. Xã hội

- Nền văn hóa đa dạng và đặc sắc, truyền thống đan xen với hiện đại, vừa mang bản sắc của châu Phi, vừa chịu ảnh hưởng của văn hóa châu Âu, châu Á biểu hiện ở tôn giáo, lễ hội, ngôn ngữ, âm nhạc, ẩm thực,...
- Y tế, giáo dục ngày càng được chú trọng, tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên biết chữ đạt trên 95 % (năm 2020). Quốc gia này đã đạt được nhiều tiến bộ trong phòng chống căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS.
- HDI của Cộng hòa Nam Phi thuộc nhóm cao trên thế giới (năm 2020 là 0,727).

- Các hạn chế chủ yếu trong xã hội hiện nay là: tình trạng bất bình đẳng và nghèo đói còn nặng nề; tỉ lệ thất nghiệp còn cao...

D. CÁC NGÀNH KINH TẾ

1. Công nghiệp

♦ Tình hình phát triển chung

- Công nghiệp là ngành kinh tế quan trọng, chiếm 23,4% GDP và sử dụng gần 25 % lao động cả nước (năm 2020).
- Cơ cấu công nghiệp khá đa dạng, các ngành chủ yếu là: khai khoáng, điện tử, luyện kim, hóa chất, chế tạo máy, công nghiệp thực phẩm,...
- Các trung tâm công nghiệp chính là: Kép-tao, Giô-han-ne-xbua, Po Ê-li-da-bét, Đuốc-ban...

2. Nông nghiệp

♦ Nông nghiệp

- Là nước xuất khẩu nhiều sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là: ngô, lạc, thuốc lá, hoa quả (xuất khẩu cam, quýt năm 2020 đứng thứ hai thế giới).
- Hình thức sản xuất chủ yếu là trang trại.
- **Ngành trồng trọt:**
 - + Chiếm hơn 60% diện tích đất canh tác, đóng góp hơn 30 % vào tổng giá trị sản xuất nông nghiệp.
 - + Ngô là cây trồng quan trọng hàng đầu, cung cấp lương thực, thức ăn chăn nuôi và xuất khẩu. Ngô được trồng tập trung ở các trang trại lớn, cơ giới hoá cao.
 - + Hoạt động trồng trọt tập trung chủ yếu ở các đồng bằng ven biển và vùng đồi thấp.
- **Ngành chăn nuôi** có vai trò quan trọng trong cung cấp thịt, sữa cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
 - + Ngành này sử dụng trên 21% lao động trong nông nghiệp (năm 2020).
 - + Các vật nuôi chính là cừu, bò sữa, lợn và gia cầm (gà, đà điểu,...).
 - + Hoạt động chăn nuôi phân bố rộng khắp, nhưng tập trung chủ yếu ở cao nguyên trung tâm.

♦ Lâm nghiệp

- Là ngành có ý nghĩa quan trọng trong tạo việc làm, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và nguồn hàng xuất khẩu,...
- Hằng năm, Cộng hòa Nam Phi xuất khẩu khoảng trên 10 triệu tấn bột gỗ, khoảng trên 5 triệu m³ gỗ tròn hoặc gỗ xẻ, trên 500 ngàn tấn gỗ hàm mỏ.

♦ Thủy sản:

- + Ngành đánh bắt hải sản được chú trọng phát triển. Sản lượng hằng năm đạt từ 500 nghìn tấn đến hơn 700 nghìn tấn, trong đó có nhiều loài có giá trị cao như: cá hồi, cá thu, cá ngừ, cá tuyết, cá bạc, cá hồi, mực, tôm hùm,... Khoảng 80 % sản lượng đánh bắt dùng để xuất khẩu.
- + Sản lượng nuôi trồng còn nhỏ (khoảng 9,7 nghìn tấn, năm 2020) nhưng có xu hướng tăng lên.

3. Dịch vụ

♦ Tình hình phát triển chung

- Là ngành kinh tế quan trọng, chiếm 64,6 % GDP (năm 2020).
- Cơ cấu ngành đa dạng.

♦ Một số ngành tiêu biểu

- **Giao thông vận tải:**

- + Hệ thống giao thông đường ô tô đứng đầu châu Phi.
- + Có trên 360 nghìn km đường ô tô (năm 2020), mạng lưới đường sắt rất phát triển.
- + Đường biển phát triển mạnh, có 18 cảng biển. Các cảng lớn là: Kép- tao, Đuốc-ban,...
- + Đường hàng không được chú trọng phát triển, các sân bay quốc tế nằm ở các thành phố Giô-han-ne-xbua, Kép- tao, Prê-tô-ri-a,...
- **Bưu chính viễn thông** phát triển khá nhanh, chiếm hơn 7 % GDP (năm 2020). Quốc gia này có mức độ kết nối internet cao hàng đầu ở châu Phi.
- **Du lịch**
 - + Là một trong những ngành mũi nhọn của đất nước, thu hút nhiều lao động trực tiếp. Năm 2019, Cộng hòa Nam Phi đón hơn 16 triệu lượt khách quốc tế, đứng thứ hai ở châu Phi (sau Ma-rốc).
 - + Bên cạnh các loại hình du lịch truyền thống, Cộng hòa Nam Phi chú trọng phát triển du lịch đô thị và văn hóa.
 - + Các trung tâm du lịch lớn nhất là: Kép- tao, Giô-han-ne-xbua, Đuốc-ban...
- **Thương mại:**
 - + Hoạt động ngoại thương được đẩy mạnh.
 - Mặt hàng xuất khẩu chính là khoáng sản; các sản phẩm nông nghiệp và len làm từ lông cừu.... Mặt hàng nhập khẩu chính là máy móc thiết bị, hóa chất, dược phẩm...
 - Các đối tác thương mại chính là: Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Anh, Cộng hòa Liên bang Đức,...
 - + Nội thương phát triển do có thị trường nội địa lớn.
 - + Hệ thống cửa hàng bán lẻ, siêu thị, trung tâm thương mại có mật độ cao và hoạt động nhộn nhịp tại các thành phố lớn.
 - + Hệ thống chợ và cửa hàng bán lẻ tập trung nhiều ở các vùng nông thôn.
- **Tài chính ngân hàng:**
 - + Cộng hòa Nam Phi là nơi có các ngân hàng lớn nhất châu Phi.
 - + Các trung tâm tài chính ngân hàng lớn là: Giô-han-ne-xbua, Kép- tao, Prê-tô-ri-a...
 - + Đứng vào hàng đầu châu Phi về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

II. Kỹ năng

Thực hành vẽ biểu đồ tròn, miền và nhận xét.

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Duyệt của BGH